

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU T
TỈNH TÂY N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2020

V/v trAh chấp ly hôn

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Linh

2/ Ông Huỳnh ThAh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu

T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T tham gia phiên tòa:

Ông Võ Minh mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “TrAh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị ThAh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Bàu S, xã Hảo Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây N.

Chỗ ở: ấp 2, xã Mỹ Thạnh B, huyện Đức H, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* Ah Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Bàu S, xã Hảo Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây N.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị ThAh T trình bày: Chị và Ah N chung sống vào đầu năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây N. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn hàng ngày trong cuộc sống vợ chồng, chị không thể chịu đựng được nên đã về nhà cha mẹ ruột sống được 02 tháng, vợ chồng sống ly thân đến nay, nay không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với Ah N.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có, vợ chồng không nợ chung.

Đối với Ah Nguyễn Hoàng N là bị đơn, Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng Ah N không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung không có. Tài sản chung, chị T khai không có, nợ chung khai không có, nên không đặt ra giải quyết, chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả traAh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị ThAh T là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đối với Ah Nguyễn Hoàng N là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định, nhưng Ah N vắng mặt không có lý do, nên cần áp dụng vào Điều 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T và Ah N.

[2]. Về nội dung:

Xét về quA hệ hôn nhân: Chị Trần Thị ThAh T và Ah Nguyễn Hoàng N chung sống với nhau vào năm 2019, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại Ủy bA nhân dân xã Hảo Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây N, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung theo chị T vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn hàng ngày trong cuộc sống, chị T xác định không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với Ah N được nên đã về nhà cha mẹ ruột ở huyện Đức H, tỉnh Long A sống từ cuối năm 2019 vợ chồng sống ly thân đến nay, chị T xác định không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với Ah N.

Đối với Ah Nguyễn Hoàng N, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng Ah N không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên tòa, nên không có ý kiến.

Theo chị T vợ chồng mâu thuẫn không hàn gắn được, chị kiên quyết xin được ly hôn với Ah N. Như vậy, thời giA chị T và Ah N sống chung với nhau không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay phù hợp biên bản xác minh, Ah N không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị T và Ah N

đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T khai không có.

[4]. Tài sản chung: Chị T khai không có, cũng như không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Xin ly hôn” của chị Trần Thị ThAh T đối với Ah Nguyễn Hoàng N.

Chị Trần Thị ThAh T và Ah Nguyễn Hoàng N được ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Tài sản chung: Chị T khai không có và không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006782 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây N trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

